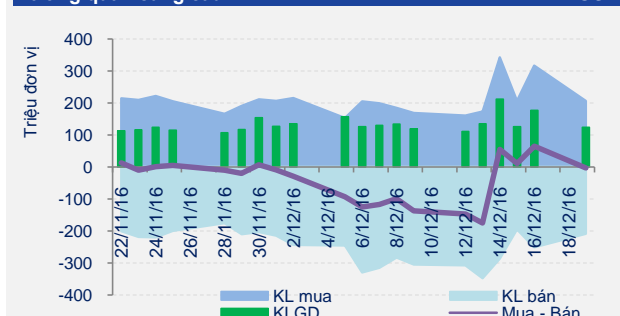
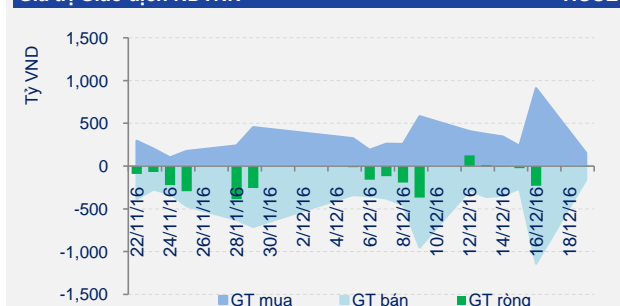


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/12/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	674.33	79.94
% Thay đổi	↓ -0.12%	↑ 0.29%
KLGD (CP)	124,277,250	47,554,052
GTGD (tỷ đồng)	2,124.25	614.34
Tổng cung (CP)	208,938,920	54,840,100
Tổng cầu (CP)	206,025,880	63,924,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,528,450	585,836
KL mua (CP)	4,980,690	330,810
GTmua (tỷ đồng)	153.46	3.89
GT bán (tỷ đồng)	159.41	7.26
GT ròng (tỷ đồng)	(5.95)	(3.37)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.04%	10.0	1.9	0.6%
Công nghiệp	↑ 0.83%	20.2	3.7	28.1%
Dầu khí	↑ 0.43%	13.5	0.6	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.09%	19.5	4.1	9.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.03%	24.8	2.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.20%	20.7	7.5	17.2%
Ngân hàng	↑ 0.64%	12.7	1.7	4.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.09%	10.5	2.0	12.6%
Tài chính	↑ 1.53%	25.2	2.7	23.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.03%	19.3	2.6	1.5%
VN - Index	↓ -0.12%	16.7	4.3	80.5%
HNX - Index	↑ 0.29%	9.8	1.6	19.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số vừa trải qua một phiên giao dịch giằng co. Mặc dù liên tục duy trì được sắc xanh tích cực trong phiên và có thời điểm tiến sát ngưỡng kháng cự tâm lý 680 điểm, tuy vậy, áp lực bán khá mạnh về cuối phiên đã khiến Vn-Index bất ngờ quay đầu giảm điểm nhẹ. Chốt phiên giao dịch, Vn-Index giảm 0,83 điểm (0,12%) xuống 674,33 điểm. Trong khi đó, Hnx-Index tăng nhẹ 0,23 điểm (0,28%) lên mức 79,94 điểm. Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt gần 2.500 tỷ đồng, tương ứng với khoảng 160 triệu đơn vị, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 530 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực khi có tới 247 mã tăng giá, trong khi chỉ có 155 mã điều chỉnh giảm. Điểm nhấn trong phiên hôm nay là SAB khi mã này sau gần 2 tuần tăng trần liên tiếp đã có phiên điều chỉnh giảm gần 6%, qua đó ảnh hưởng phần nào đến chỉ số. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như nhóm thép HPG, HSG hay VNM rơi vào trạng thái điều chỉnh giảm. Chiều ngược lại, GAS, PVD, BVH, VIC kết phiên xanh điểm, qua đó trở thành trụ đỡ chính cho thị trường tránh khỏi một phiên giảm điểm mạnh. Trên sàn UPCOM, nhóm cổ phiếu bia có phiên điều chỉnh giảm mạnh, đặc biệt là mã BHN khi kết phiên giảm kịch sàn, các cổ phiếu khác như WSB, SMB, BSP, BHP đều chìm trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Vn-Index đã vấp phải lực bán khi tăng điểm tiến sát ngưỡng kháng cự tâm lý 680 điểm, qua đó quay đầu giảm điểm nhẹ vào cuối phiên. Hiện tại, MA50 sẽ là ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số, tương đương nằm quanh ngưỡng 670 điểm. Nhà đầu tư trong giai đoạn này nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải và quan sát diễn biến thị trường trong phiên ngày mai. Chú ý diễn biến tại những hỗ trợ và kháng cự của VN-Index để có quyết định hợp lý.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, và có thời điểm tiến sát ngưỡng 680 điểm. Tuy nhiên áp lực bán dần về cuối phiên tại một số mã vốn hóa lớn đã khiến chỉ số bất ngờ quay đầu giảm điểm nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,83 điểm (0,12%) xuống 674,33 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/12/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index SAB giảm 13.000 đồng, VNM giảm 1.000 đồng. Chiều ngược lại, BVH, VIC, VCB, GAS, PVD đều tăng điểm.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục đà tăng tích cực phiên thứ 4 liên tiếp. Tuy nhiên, áp lực bán về cuối phiên khiến chỉ số chưa thể chinh phục được mốc kháng cự gần 80 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,23 điểm (0,29%) lên 79,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CVT, ACB giảm điểm tiêu cực. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 400 đồng, VCS tăng 2.000 đồng.

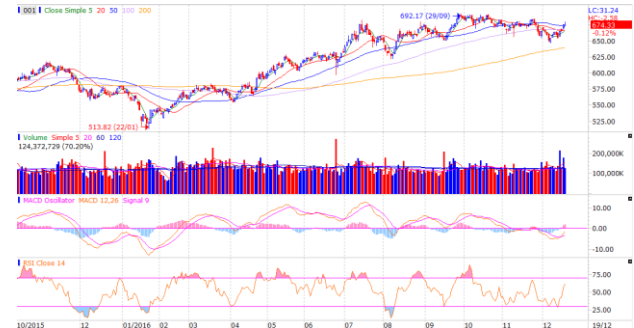
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp, tuy nhiên, giá trị bán ròng chỉ đạt gần 6 tỷ đồng, giảm 97,4% so với phiên cuối tuần trước. SAB là mã được mua ròng nhiều nhất phiên, đạt 18,6 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 14,2 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VIC và HPG đều bị bán ròng hơn 9 tỷ đồng.

Trên sàn HNX, khối ngoại cũng bán ròng nhẹ hơn 3,3 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng đạt 255.026 cổ phiếu. PVS là mã bị bán ròng mạnh nhất đạt hơn 5,7 tỷ đồng.

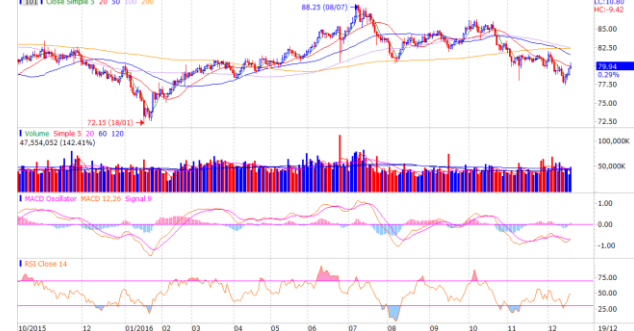
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số kết phiên bằng 1 cây nến xanh inverted hammer nằm ngay trên MA50, cùng khối lượng giao dịch không quá lớn, cho thấy áp lực bán hiện tập trung chủ yếu vào 1 số mã nhất định. Đây sẽ là ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số. Một số chỉ báo như RSI đang tiếp cận đường 70, MACD tiếp tục cho tín hiệu tích cực trên đường 0.

HNX-Index:



Chỉ số kết phiên bằng 1 cây nến xanh thân rộng inverted hammer cùng khối lượng giao dịch khá tích cực. Đây là phản ứng của Hnx-Index khi đang tăng để test lại ngưỡng kháng cự 80 điểm. Vùng hỗ trợ gần của chỉ số nằm quanh 79 điểm. Một số chỉ báo như RSI hay MACD cũng đang cho tín hiệu tích cực trở lại.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng tăng mạnh đầu tuần, cao hơn thế giới 4,5 triệu đồng

Sáng nay (19/12), giá vàng bán ra tại Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji tăng 200 nghìn đồng mỗi lượng, giá vàng mua vào cũng tăng 100 nghìn đồng so với mức chốt tuần trước. Cụ thể, lúc 8 giờ 47, mỗi lượng vàng có giá 35,95 - 36,45 triệu đồng (mua vào - bán ra).

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Trên thị trường ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 19/12/2016 là 22,148 đồng/USD, tăng 4 đồng so với chốt phiên giao dịch ngày hôm trước. Như vậy, tỷ giá trung tâm đã tăng 4 ngày liên tiếp.

TIN QUỐC TẾ

Dow Jones tăng 6 tuần liên bất chấp sức ép từ Oracle

Tuần qua, Dow Jones tiến 0.4% trong khi S&P 500 hạ 0.1% và Nasdaq lùi 0.1%. Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ trong ngày thứ Sáu trước sức ép từ đà lao dốc hơn 4% của cổ phiếu Oracle, trong khi gần đây cổ phiếu trong lĩnh vực bất động sản và tiện ích tăng mạnh nhất trong phiên, Reuters đưa tin.

Dầu có tuần tăng nhẹ bất chấp lo ngại về khả năng gia tăng sản lượng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex vọt 1 USD (tương đương 2%) lên 51.90 USD/thùng. Tính chung cả tuần qua, giá dầu WTI tăng khoảng 0.8%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London leo dốc 1.19 USD (tương đương 2.2%) lên 55.21 USD/thùng, đồng thời khép lại tuần qua với mức tăng 1.7%.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	02/12/16	32-33	31.6	-1.6%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

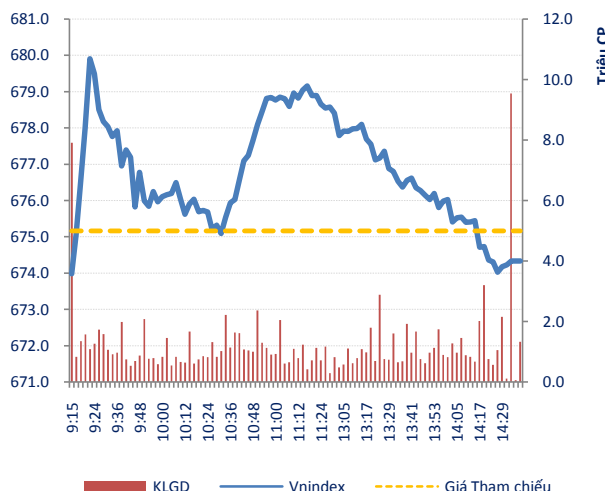
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

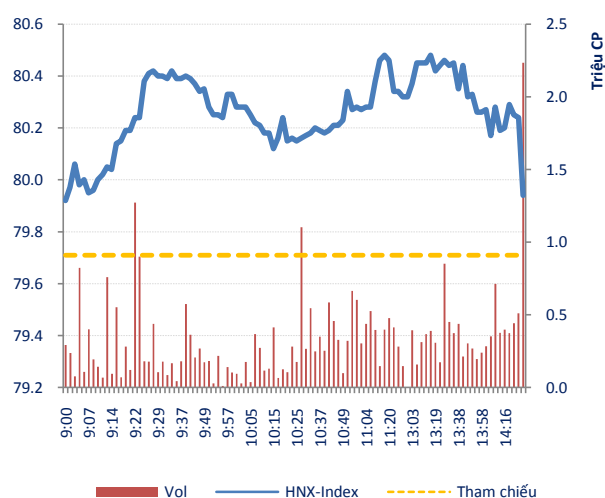


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

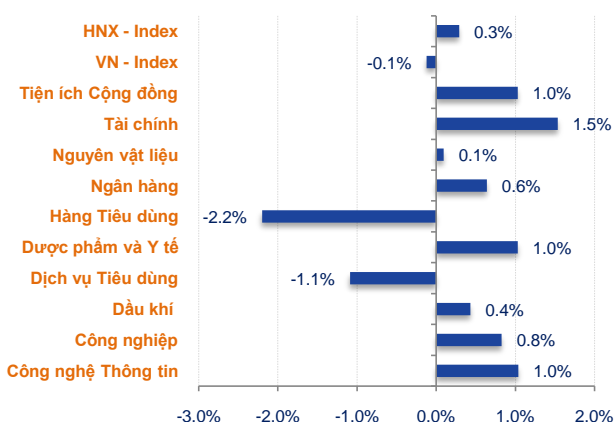
KLGD và VN-Index trong phiên



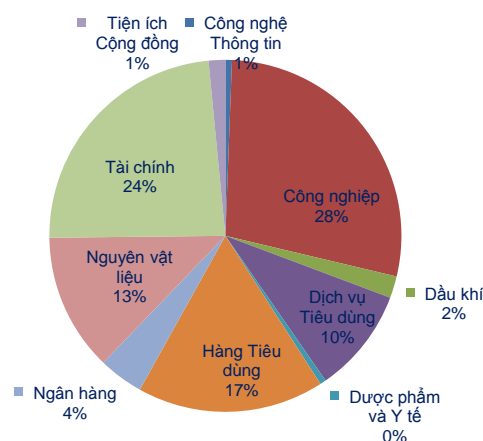
KLGD và HNX-Index trong phiên



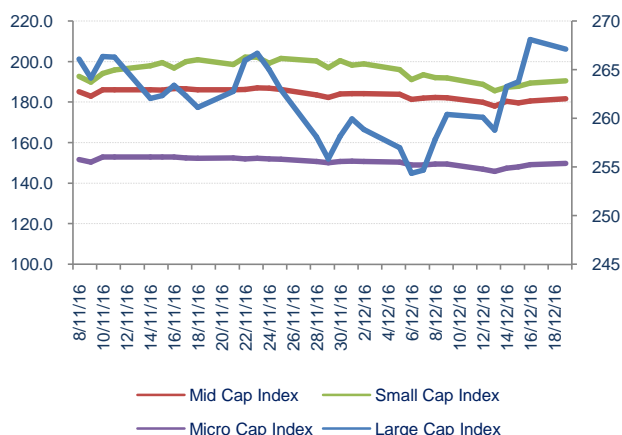
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



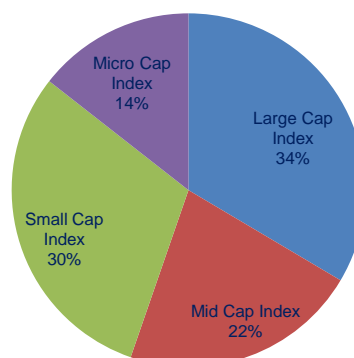
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	1,500,000	BID	455,000
2	HQC	253,340	CTG	331,000
3	PC1	220,000	PVD	248,410
4	VNG	152,000	HPG	222,600
5	EVE	115,820	VIC	218,520

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	144,000	VND	444,000
2	PVS	34,900	VCG	34,300
3	VKC	20,700	CTS	20,000
4	BVS	20,200	NDN	15,100
5	CVT	13,000	CMS	11,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HQC	2.49	2.40	↓	-3.61%	20,793,180
ITA	3.68	3.80	↑	3.26%	9,543,580
FLC	5.01	5.17	↑	3.19%	5,041,920
KBC	13.60	14.20	↑	4.41%	4,517,290
HAG	5.78	5.90	↑	2.08%	4,278,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	2.40	2.60	↑	8.33%	5,536,831
TET	37.00	35.90	↓	-2.97%	4,107,058
LAS	12.50	12.50	→	0.00%	3,314,765
PSI	7.90	7.90	→	0.00%	2,800,075
CEO	12.00	12.70	↑	5.83%	2,361,587

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAV	51.50	55.10	3.60	↑ 6.99%
TCM	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
HID	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
ATA	0.86	0.92	0.06	↑ 6.98%
AGR	2.01	2.15	0.14	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.30	5.50	1.20	↑ 27.91%
TPP	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
LM7	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
KMT	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
CSC	19.30	21.20	1.90	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
BBC	94.00	87.50	-6.50	↓ -6.91%
TIX	31.10	28.95	-2.15	↓ -6.91%
DAH	9.13	8.50	-0.63	↓ -6.90%
CDO	18.40	17.15	-1.25	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMC	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
VAT	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
PPP	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%
PEN	8.00	7.30	-0.70	↓ -8.75%
SCJ	2.50	2.30	-0.20	↓ -8.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	20,793,180	15.4%	1,480	1.6	0.3
ITA	9,543,580	0.3%	29	129.4	0.3
FLC	5,041,920	13.4%	1,731	3.0	0.4
KBC	4,517,290	9.5%	1,689	8.4	0.9
HAG	4,278,360	-8.4%	(1,851)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	5,536,831	-0.5%	(55)	-	0.3
TET	4,107,058	11.8%	1,508	23.8	2.9
LAS	3,314,765	14.4%	1,699	7.4	1.1
PSI	2,800,075	1.6%	157	50.4	0.8
CEO	2,361,587	14.1%	2,109	6.0	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAV	↑ 7.0%	37.8%	8,284	6.7	2.5
TCM	↑ 7.0%	12.6%	2,259	6.8	0.9
HID	↑ 7.0%	0.0%	-	-	-
ATA	↑ 7.0%	0.0%	6,801	0.1	-
AGR	↑ 7.0%	-31.1%	(2,674)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
TPP	↑ 10.0%	23.0%	3,382	9.4	2.1
LM7	↑ 10.0%	0.2%	27	120.2	0.3
KMT	↑ 9.9%	4.8%	576	15.5	0.7
CSC	↑ 9.8%	8.0%	969	21.9	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	1,500,000	6.0%	832	9.7	0.5
HQC	253,340	15.4%	1,480	1.6	0.3
PC1	220,000	23.1%	5,815	6.4	1.4
VNG	152,000	5.2%	682	20.7	1.3
EVE	115,820	13.0%	2,862	8.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	144,000	0.9%	98	25.6	0.2
PVS	34,900	8.9%	2,366	7.2	0.7
VKC	20,700	22.9%	3,179	5.1	1.2
BVS	20,200	6.9%	1,411	11.6	0.8
CVT	13,000	35.0%	5,563	7.0	2.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	186,947	43.1%	6,521	19.8	9.1
SAB	135,952	28.1%	6,335	33.5	10.1
VCB	126,462	14.3%	1,875	18.7	2.7
GAS	124,176	11.7%	2,618	24.8	3.1
VIC	112,894	4.6%	731	58.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,760	8.8%	1,189	14.3	1.2
VCS	7,920	51.6%	11,233	11.8	5.2
PVS	7,594	8.9%	2,366	7.2	0.7
VCG	6,272	5.5%	906	15.7	1.1
NTP	5,845	22.5%	5,240	15.0	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	4.07	-8.4%	(1,851)	-	0.3
HNG	3.91	-7.1%	(1,032)	-	0.5
TMT	3.88	13.1%	1,494	10.3	1.3
EVE	3.72	13.0%	2,862	8.9	1.1
VNH	3.39	-19.8%	(872)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.99	3.6%	439	5.5	0.2
HKB	5.68	3.0%	384	5.5	0.2
SPI	4.23	1.5%	157	14.0	0.2
PXA	4.04	-60.4%	(1,349)	-	0.8
KTS	3.93	30.1%	8,323	5.2	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
